

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST

Ngày: 29/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông SoRoLes;

2. Bà Thái Trân.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cheo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 11/10/2021 đối với bị cáo:

Trần Thị M, sinh ngày 14 tháng 07 năm 1984; Nơi sinh: T, An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hoà Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B, sinh năm 1944 (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1946 (chết); Chồng Trương Thành C, sinh năm 1983; Có 02 (hai) người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trương Thành C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt.

- Anh Hồ Văn H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp B, xã A , thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Bà N (Hồng C), sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp B, xã A , thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Ngọc P và bà Nguyễn Thị H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 02/7/2021, bị cáo Trần Thị M đi đến khu vực ấp B, xã A , thị xã T, tỉnh An Giang (gần nhà M) để bán số đề cho nhiều người như: Bán cho anh Hồ Văn H với số tiền 100.000 đồng, bán cho bà Phạm Thị B với số tiền 200.000 đồng, bán cho bà Trịnh Thị N (Hồng C) với số tiền 370.000 đồng và bán cho nhiều người khác M không nhớ tên. Sau khi bán xong, bị cáo M là người trực tiếp thắng thua với những người mua số đề, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày, bị cáo M đang ghi các con số và số tiền bán được trong ngày 02/7/2021 vào tờ phoi đề thì bị Công an xã A đến bắt quả tang. Khi Công an xã A đến, bị cáo M hoảng sợ nên ngất xỉu. Lúc này, anh Trương Thành C (chồng bị cáo M) sợ bị cáo M bị bắt sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe nên Công đã nhận bán số đề thay cho bị cáo M.

Đến ngày 22/7/2021, bị cáo M đã thừa nhận hành vi bán số đề như nội dung vụ án đã nêu trên. Qua làm việc và kiểm tra tờ phoi đề, bị cáo M thừa nhận vào ngày 02/7/2021 đã bán số đề được số tiền 10.345.000 đồng.

Ngày 05/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Trần Thị M về tội “Đánh bạc”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 (hai) tờ phoi đề;

- 02 (hai) cây viết mực (01 cây màu xanh, 01 cây màu đen) (đã qua sử dụng);

- 03 (ba) điện thoại: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu hường; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu vàng đồng (tất cả đã qua sử dụng).

- Tiền Việt Nam 22.345.000 đồng (trong đó: 10.345.000 đồng, tạm giữ khi bắt quả tang (số tiền bán số đề ngày 02/7/2021) và 12.000.000 đồng thu lợi bất chính (từ khoảng tháng 02, tháng 03/2021 đến ngày 02/07/2021).

Kết luận giám định số 113/KLGT - PC09 (TL) ngày 31 tháng 08 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang kết luận chữ số trên tài

liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ số của Trần Thị M trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3 và M4) do cùng một người viết ra.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trương Thành C, anh Hồ Văn H, bà Phạm Thị B, bà Trịnh Thị N (Hồng C); Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc P và bà Nguyễn Thị H trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Cáo trạng số 72/CT-VKSTC ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Trần Thị M về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận hành vi đánh bạc như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo M bắt đầu bán số đề từ khoảng tháng 02, tháng 03 năm 2021 đến ngày 02/7/2021 thì bị bắt quả tang. Hằng ngày, bị cáo chuẩn bị giấy tập học sinh cắt nhỏ và giấy cal, rồi đi đến khu vực ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (gần nhà M) để bán số đề cho nhiều người ăn thua bằng tiền, với cách thức ghi bán số đề trực tiếp cho khách đến mua và thu tiền mặt. Khi khách mua số đề, bị cáo ghi các con số vào tờ giấy tập học sinh (đã cắt sẵn) ghi con số khách mua: lô A (số của giải tám) 1 thu 1, 1 thắng 80 (1.000 đồng thì thắng 80.000 đồng, thua 1.000 đồng). Số tiền mua các con số (được ghi tắt bỏ ba số “0” sau cùng của số tiền, cụ thể 10.000 đồng ghi “10”, 5.000 đồng ghi 5). Sau đó, bị cáo M giao cho người mua bản chính, giữ lại bản qua giấy cal để đối chiếu với kết quả xổ số, để tính tiền ăn thua theo tỷ lệ như nêu trên cho nhiều người mua, nhưng bị cáo không ghi họ tên của từng người mua trên các phoi đề chỉ nhớ bán cho anh H, bà B, bà N. Trong ngày, 02/7/2021, bị cáo M chỉ bán số lô A cho những người mua số đề và tự ăn thua với người mua (không giao phoi đề lại cho người khác để hưởng huê hồng). Bị cáo thu lợi trong khoảng thời gian bán số đề là 12.000.000 đồng. Bị cáo bị thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen (đã qua sử dụng), bị cáo sử dụng vào việc bán số đề; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu hồng (đã qua sử dụng), bị cáo không sử dụng vào việc bán số đề, liên lạc người thân, bạn bè và cho con gái chơi game; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu vàng đồng (đã qua sử dụng) là của anh Trương Thành C (chồng bị cáo).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trương Thành C giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra, yêu cầu được nhận lại điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu vàng đồng (đã qua sử dụng).

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị M về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị M: từ 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng đến 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo M bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Lưu hồ sơ vụ án: 02 tờ phôi đề;

Tịch tiêu hủy: 02 cây viết mực (01 cây màu xanh, 01 cây màu đen), đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen (đã qua sử dụng) và Tiền Việt Nam: 22.345.000 đồng.

Giao trả cho bị cáo M: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu hồng (đã qua sử dụng).

Giao trả cho anh Trương Thành C: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu vàng đồng (đã qua sử dụng);

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh C không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Thị M bị Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “Đánh bạc” bị bắt quả tang tại khu vực ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh H, bà B, bà N; Người làm chứng bà P và bà H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Khoảng 11 giờ ngày 02/7/2021, bị cáo Trần Thị M đi đến khu vực ấp B, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang (gần nhà M) để bán số đề cho nhiều người như: Bán cho Hồ Văn H với số tiền 100.000 đồng, bán cho Phạm Thị B với số tiền 200.000 đồng, bán cho Trịnh Thị N (Hồng C) với số tiền 370.000 đồng và bán cho nhiều người khác Mùa không nhớ tên. Sau khi bán xong, bị cáo M là người trực tiếp thắng thua với những người mua, dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long. Đến khoảng 15 giờ 55 phút cùng ngày, bị cáo M đang ghi các con số và số tiền bán được trong ngày 02/7/2021 vào tờ phôi đề thì bị Công an xã A đến bắt quả tang. Khi Công an xã A đến, bị cáo M hoảng sợ nên ngắt xiu. Lúc này, anh Trương Thành C (chồng Mùa) sợ Mùa bị bắt sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh C đã nhận bán số đề thay cho bị cáo M.

Đến ngày 22/7/2021, bị cáo M đã thừa nhận hành vi bán số đề như nội dung vụ án đã nêu trên. Qua làm việc và kiểm tra tờ phôi đề, bị cáo M đã thừa nhận vào ngày 02/7/2021 đã bán số đề được số tiền 10.345.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/7/2021 do Công an xã A, thị xã T lập; phù hợp với kết luận giám định số 113/KLGT-PC(TL) ngày 31/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; phù hợp với biên bản kiểm tra, đối chiếu tờ phôi bán số đề ngày 02/07/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu lập ngày 22/07/2021; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức ghi bán số đề ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền bán được trong ngày 02/7/2021 là 10.345.000 (mười triệu ba trăm bốn mươi năm nghìn) đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc với hình thức ghi bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Đánh bạc, trong đó có hình thức ghi bán số đề được ăn thua bằng tiền là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm sẽ bị áp dụng chế tài là hình phạt.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng số 72/CT-VKS-HS ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính; bị cáo học lực thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Hình phạt:

Về hình phạt chính: Bị cáo M, phạm tội xuất phát từ mục đích thu lợi bất chính từ việc thắng thua trực tiếp trên tổng số tiền của người mua số đề. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Xét, áp dụng mức hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

Hình phạt bổ sung, bị cáo M bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền đánh bạc 22.345.000 đồng (trong đó: 10.345.000 đồng, tạm giữ khi bắt quả tang (số tiền bán số đề ngày 02/7/2021) và 12.000.000 đồng thu lợi bất chính (từ khoảng tháng 02, tháng 03/2021 đến ngày 02/07/2021). Xét tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

- 03 điện thoại di động:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen (đã qua sử dụng) của bị cáo M, bị cáo sử dụng vào việc bán số đề. Xét, tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu hường (đã qua sử dụng) của bị cáo M, không liên quan đến việc phạm tội. Xét, giao trả cho bị cáo M.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu vàng đồng (đã qua sử dụng) của anh Trương Thành C, không liên quan đến việc phạm tội. Xét, giao trả cho anh C.

- 02 cây viết mực (01 cây màu xanh, 01 cây màu đen), đã qua sử dụng liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 13/10/2021).

- Lưu hồ sơ vụ án: 02 tờ phôi đề;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với anh Hồ Văn H, bà Phạm Thị B và bà Trịnh Thị N (Hong C) đã tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức mua số đề thắng thua bằng tiền. Đây là hành vi, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thị xã Tân Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh H, bà B và bà N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với anh Trương Thành C đã khai báo không đúng sự thật về hành vi bán số đề thay cho M. Đây là hành vi, vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, anh C là chồng bị cáo M, việc anh C nhận bán số đề thay bị cáo M là vì anh C sợ bị cáo M bị ảnh hưởng đến sức khỏe nên không xử lý đối với anh C về hành vi khai báo gian dối là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội "Đánh bạc";

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị M 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b,c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 cây viết mực (01 cây màu xanh, 01 cây màu đen, đã qua sử dụng).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền đánh bạc: 22.345.000 đồng (trong đó: 10.345.000 đồng, tạm giữ khi bắt quả tang (số tiền bán số đề ngày 02/7/2021) và 12.000.000 đồng thu lợi bất chính (từ khoảng tháng 02, tháng 03/2021 đến ngày 02/07/2021).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen (đã qua sử dụng);

- Giao trả:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu hường (đã qua sử dụng) cho bị cáo Trần Thị M.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, lưng màu vàng đồng (đã qua sử dụng) cho anh Trương Thành C;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 13/10/2021).

- Lưu hồ sơ vụ án: 02 tờ phôi đề.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thị M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh C có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TX Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TX Tân Châu (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương